

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LONG AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2137/QĐ-UBND

Long An, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hóa chất, lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Long An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hóa chất; Quyết định số 67/QĐ-BCT ngày 16/01/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 610/TTr-SCT ngày 08/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục, nội dung thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Long An do Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả, cụ thể như sau:

1. Danh mục và nội dung: 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hóa chất; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực điện. (Phụ lục 1).

2. Quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính mới ban hành; 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hóa chất (Phụ lục 2).

(Gồm 63 trang phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung các TTHC mới ban hành lên Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh ngay khi nhận được quyết định công bố.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương.

3. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại Phần mềm của Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, UBND tỉnh;
- CVP, UBND tỉnh;
- Sở TTTT;
- Trung tâm CNTT (Sở TTTT);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- VNPT Long An;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

GD_MCT_CHTHC và P107181 hay chi, đoc/

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

PHỤ LỤC 1
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 21/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Quyết định công bố của Bộ/Ngành	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện				Mức độ thực hiện DVC TT	Địa chỉ thực hiện DVCTT mức độ 3, 4
							Bộ phận một cửa		Công DVC của tỉnh	Công DVC Bộ/Quốc gia		
							Trực tiếp	Bưu chính công ích				
I LĨNH HÓA CHẤT: 03 TTHC												
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011506	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011508	đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn

3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011507	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn
---	---	----------	--	-------------	----------------	--	---	---	---	--	---	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Quyết định công bố của Bộ/Ngành	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện			Mức độ thực hiện DVCTT	Địa chỉ thực hiện DVCTT mức độ 3, 4	
							Bộ phận một cửa	Công DVC của tỉnh	Công DVC Bộ/Quốc gia			
							Trực tiếp	Bru chính công ích				
I LĨNH VỰC HÓA CHẤT: 06 TTHC												
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001172	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Như trên	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn

3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001175	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Như trên	x	x	x	4	https://dichvucong.longan.gov.vn
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.002758	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Như trên	x	x	x	4	https://dichvucong.longan.gov.vn
5	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Như trên	x	x	x	4	https://dichvucong.longan.gov.vn
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001161	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2544/QĐ-BCT	Sở Công Thương	Như trên	x	x	x	4	https://dichvucong.longan.gov.vn

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC ĐIỆN: 02 TTHC				

1	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000543	Thông tư số 42/2022/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện;	Điện	Sở Công Thương
2	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ	2.000526		Điện	Sở Công Thương

PHẦN II NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. LĨNH VỰC HÓA CHẤT: 03 TTHC

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp – 1.011506

a) Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương Long An để giải quyết.

* **Bước 2:** Xử lý hồ sơ

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- *Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ:* Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương Long An thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- *Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **12 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

- *Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 3 Điều 10, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức, cá nhân để lấy ý kiến của Sở Công Thương địa

phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trong thời hạn **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 3, 4 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp quản lý.

- *Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận*: Sở Công Thương Long An phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

*** Bước 3: Trả kết quả**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (*nếu có*).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (*hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện*).

*** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả**: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

(2) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

(3) - Bản kê khai từng cơ sở sản xuất, địa điểm kinh doanh hóa chất;

(4) - Bản sao quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất;

(5) - Bản sao văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

(6) - Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng từng cơ sở sản xuất, địa điểm kinh doanh hóa chất, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất, kho chứa hóa chất;

(7) - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng cơ sở sản xuất, kho chứa hóa chất hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa, Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa chất trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất;

(8) - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất;

(9) - Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất;

(10) - Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất;

(11) - Bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP;

(12) - Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

- **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất và

kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp *(theo mẫu 01a quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP)*;

- Bản kê khai thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất *(theo mẫu 01g quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP)*;

- Thông tin Phiếu an toàn hóa chất *(theo hướng dẫn tại Phụ lục 9 của Thông tư 32/2017/TT-BCT)*;

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

*** Điều kiện sản xuất**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện kinh doanh**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo

quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

Tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh các hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được quy định tại Điều 8 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: ⁽²⁾ Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất,
 kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính:, Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:Điện thoại:Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ngày tháng năm ...do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, gồm:

I. Hóa chất sản xuất

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾				Khối lượng ⁽⁴⁾	Đơn vị tính ⁽⁵⁾	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD: ABC	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	100	Tấn/năm	
		Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
n								

II. Hóa chất kinh doanh

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾				Khối lượng ⁽⁴⁾	Đơn vị tính ⁽⁵⁾	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD: ABC	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	100	Tấn/năm	
		Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
n								

..... ⁽¹⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm ⁽¹⁾..... xin

hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... (1)..... gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

..... (6).....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Chi kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Phụ lục I của Nghị định số /.../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- (4): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (5): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (6): Tên các giấy tờ kèm theo.

Tên tổ chức, cá nhân⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:⁽²⁾

Long An, ngày tháng năm

**BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ KỸ THUẬT,
 TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA
 CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

STT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
 (Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy phép;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh giấy phép;

Phụ lục 9
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
1	Mã sản phẩm/hóa chất/nhà cung cấp	a) Mã phân loại sản phẩm theo GHS b) Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại c) Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng: - Ghi ngắn gọn mục đích sử dụng- ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC d) Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại.. đ) Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp
2	Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất	a) Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...) b) Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..). c) Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)
3	Thông tin về thành phần các chất	Đơn chất a) Nhận dạng hóa chất; b) Tên thông thường c) Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại d) Tạp chất và chất ổn định có ảnh hưởng đến việc phân loại hóa chất Hỗn hợp chất Nhận dạng hóa chất, nồng độ, phạm vi nồng độ trong khoảng xác định của tất cả các chất độc hại trên ngưỡng quy định Ghi chú: Các quy định pháp lý về CBI sẽ được ưu tiên khi liệt kê thành phần các chất
4	Biện pháp sơ cứu về y tế	a) Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm (Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt (bị văng, dây vào mắt): Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da); Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí) b) Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này c) Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết
5	Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn	a) Các phương tiện chữa cháy thích hợp b) Các chất độc được sinh ra khi bị cháy (khí độc....) c) Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy
6	Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố	a) Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố b) Các cảnh báo về môi trường c) Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố
7	Yêu cầu về sử dụng, bảo quản	a) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (ví dụ: thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
		<p>dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)</p> <p>b) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (ví dụ: nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)</p>
8	Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân	<p>a) Các thông số kiểm soát (ví dụ: ngưỡng giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp, ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học)</p> <p>b) Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp</p> <p>c) Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân</p>
9	Đặc tính lý, hóa của hóa chất	<p>a) Trạng thái vật lý</p> <p>b) Điểm sôi (°C)</p> <p>c) Màu sắc</p> <p>d) Điểm nóng chảy (°C)</p> <p>đ) Mùi đặc trưng</p> <p>e) Điểm cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định</p> <p>g) Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>h) Nhiệt độ tự cháy (°C)</p> <p>i) Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>k) Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>l) Độ hòa tan trong nước</p> <p>m) Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>n) Độ PH</p> <p>o) Tỷ lệ hóa hơi</p> <p>p) Khối lượng riêng (kg/m³)</p> <p>q) Các tính chất khác nếu có</p>
10	Mức ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất	<p>a) Khả năng phản ứng.</p> <p>b) Tính ổn định</p> <p>c) Phản ứng nguy hiểm (ví dụ: ăn mòn, cháy nổ...)</p> <p>d) Các điều kiện cần tránh (ví dụ: tĩnh điện, rung, lắc...)</p> <p>đ) Vật liệu không tương thích</p> <p>e) Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy.</p>
11	Thông tin về độc học	<p>Mô tả chính xác, đầy đủ các tác hại đến sinh thái khác nhau và cơ sở dữ liệu sẵn có sử dụng để nhận biết các tác hại đó, bao gồm:</p> <p>a) Thông tin về các đường phơi nhiễm khác nhau (ví dụ: đường thờ, tiêu hóa, tiếp xúc mắt/da)</p> <p>b) Các triệu chứng liên quan đến tính độc hại của hóa chất và độc sinh thái</p> <p>c) Tác hại tức thì, tác hại lâu dài và những ảnh hưởng mãn tính do phơi nhiễm ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>d) Liệt kê những thông số về độc tính (ước tính mức độ độc cấp tính)</p>
12	Thông tin về sinh thái	<p>a) Độc môi trường (nước và trên cạn)</p> <p>b) Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy</p> <p>c) Khả năng tích lũy sinh học</p>

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
		d) Độ linh động trong đất đ) Các tác hại khác
13	Thông tin về thải bỏ	Mô tả các loại chất thải và các thông tin xử lý an toàn, các biện pháp thải bỏ, có tính đến bao bì nhiễm độc
14	Thông tin khi vận chuyển	a) Số hiệu UN b) Tên phương tiện vận chuyển đường biển c) Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển d) Quy cách đóng gói (nếu có) đ) Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương) e) Vận chuyển trong tàu lớn g) Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.
15	Thông tin về pháp luật	Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất
16	Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất	

Các yêu cầu bắt buộc và thông tin trên đây có thể được thay đổi thứ tự và trình bày theo các hình thức khác nhau

2. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp – 1.011508

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp.Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương để giải quyết.

* Bước 2: Xử lý hồ sơ:

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- *Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ:* Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương Long An thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- *Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **12 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

- *Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức, cá nhân để lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trong thời hạn **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn

quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 3, 4 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất để phối hợp quản lý.

- *Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận*: Sở Công Thương Long An phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

*** Bước 3: Trả kết quả:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (*nếu có*).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (*hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện*).

*** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

(2) - Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp;

(3) - Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt

trụ sở chính.

- **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tình.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (theo mẫu 01c tại Phụ lục VI của Nghị định 82/2022/NĐCP);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

* Điều kiện sản xuất

(1) - Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

(2) - Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

(3) - Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

(4) - Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

* Điều kiện kinh doanh

(1) - Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

(2) - Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

(3) - Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

(4) - Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng

kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

(5) - Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.

(6) - Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

- Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh các hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được quy định tại Điều 8 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾

Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

**Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa và kinh doanh chất
sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính tại:, Điện thoại:Fax

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:....., Điện thoại: Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do
cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công
nghiệp số.....⁽³⁾ ngày.... tháng....năm.....,

Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:.....⁽⁴⁾

Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:.....⁽⁵⁾

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định
số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày
18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁶⁾

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất,
kinh doanh hóa chất;

- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ
điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (3): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều

chính;

- (4): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;

- (5): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;

- (6): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp – 1.011507

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương để giải quyết.

* Bước 2: Xử lý hồ sơ

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Long An kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

* Bước 3: Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (*nếu có*).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (*hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện*).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là

bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

(2) - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân;

(3) - Phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tình.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (theo mẫu 01b tại Phụ lục VI của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

*** Điều kiện sản xuất**

(1) - Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

(2) - Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

(3) - Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

(4) - Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện kinh doanh**

(1) - Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

(2) - Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

(3) - Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

(4) - Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

(5) - Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.

(6) - Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh các hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được quy định tại Điều 8 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾

Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

**Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:.....⁽¹⁾.....

Địa chỉ trụ sở chính :Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:.....Điện thoại:Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo cấp ngày
..... tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất
và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số
.....⁽³⁾ ngày.....tháng.....năm.....,

Giải trình lý do đề nghị cấp lại:.....⁽⁴⁾

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị
định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP
ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:⁽⁵⁾

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất,
kinh doanh hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;
- (3): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị
cấp lại;
- (4): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);
- (5): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC HÓA CHẤT: 06 TTHC

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001547)

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương Long An để giải quyết.

* Bước 2: Xử lý hồ sơ

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- *Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ:* Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương Long An thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- *Trường hợp cơ sở sản xuất hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **12 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

- *Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức, cá nhân để lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất. Trong thời hạn **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối

với các cơ sở sản xuất hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất để phối hợp quản lý.

- *Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận:* Sở Công Thương Long An phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

*** Bước 3: Trả kết quả**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (*nếu có*).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (*hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện*).

*** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

(2) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

(3) - Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;

(4) - Bản sao văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa

cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất không thuộc đối tượng bắt buộc phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

(5) - Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất;

(6) - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa;

(7) - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất;

(8) - Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất;

(9) - Bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP;

(10) - Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất theo quy định.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

- **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tình .

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản

xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (theo mẫu 01a quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- Bản kê khai thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất (theo mẫu 01g quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- Thông tin Phiếu an toàn hóa chất (theo hướng dẫn tại Phụ lục 9 của Thông tư 32/2017/TT-BCT);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

Tổ chức, cá nhân sản xuất các hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được quy định tại Điều 8 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: ⁽²⁾ Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính:, Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:Điện thoại:Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ngày tháng năm ...do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, gồm:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾				Khối lượng ⁽⁴⁾	Đơn vị tính ⁽⁵⁾	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD: ABC	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	100	Tấn/năm	
		Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
n								

..... ⁽¹⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm ⁽¹⁾..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ⁽¹⁾..... gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

..... ⁽⁶⁾.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
 (Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Chi kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Phụ lục I của Nghị định số /.../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- (4): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (5): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (6): Tên các giấy tờ kèm theo.

Tên tổ chức, cá nhân⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾

Long An, ngày tháng năm

**BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ KỸ THUẬT,
TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA
CƠ SỞ SẢN XUẤT HÓA CHẤT**

STT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy phép;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh giấy phép;

Phụ lục 9
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
1	Mã sản phẩm/hóa chất/nhà cung cấp	a) Mã phân loại sản phẩm theo GHS b) Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại c) Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng: - Ghi ngắn gọn mục đích sử dụng- ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC d) Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại.. đ) Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp
2	Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất	a) Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...) b) Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..). c) Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)
3	Thông tin về thành phần các chất	Đơn chất a) Nhận dạng hóa chất; b) Tên thông thường c) Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại d) Tạp chất và chất ổn định có ảnh hưởng đến việc phân loại hóa chất Hỗn hợp chất Nhận dạng hóa chất, nồng độ, phạm vi nồng độ trong khoảng xác định của tất cả các chất độc hại trên ngưỡng quy định Ghi chú: Các quy định pháp lý về CBI sẽ được ưu tiên khi liệt kê thành phần các chất
4	Biện pháp sơ cứu về y tế	a) Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm (Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt (bị văng, dây vào mắt): Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da); Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí) b) Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này c) Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết
5	Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn	a) Các phương tiện chữa cháy thích hợp b) Các chất độc được sinh ra khi bị cháy (khí độc....) c) Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy
6	Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố	a) Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố b) Các cảnh báo về môi trường c) Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố
7	Yêu cầu về sử dụng, bảo quản	a) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (ví dụ: thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
		<p>dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)</p> <p>b) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (ví dụ: nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)</p>
8	Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân	<p>a) Các thông số kiểm soát (ví dụ: ngưỡng giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp, ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học)</p> <p>b) Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp</p> <p>c) Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân</p>
9	Đặc tính lý, hóa của hóa chất	<p>a) Trạng thái vật lý</p> <p>b) Điểm sôi (°C)</p> <p>c) Màu sắc</p> <p>d) Điểm nóng chảy (°C)</p> <p>đ) Mùi đặc trưng</p> <p>e) Điểm cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định</p> <p>g) Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>h) Nhiệt độ tự cháy (°C)</p> <p>i) Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>k) Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>l) Độ hòa tan trong nước</p> <p>m) Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>n) Độ PH</p> <p>o) Tỷ lệ hóa hơi</p> <p>p) Khối lượng riêng (kg/m³)</p> <p>q) Các tính chất khác nếu có</p>
10	Mức ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất	<p>a) Khả năng phản ứng.</p> <p>b) Tính ổn định</p> <p>c) Phản ứng nguy hiểm (ví dụ: ăn mòn, cháy nổ...)</p> <p>d) Các điều kiện cần tránh (ví dụ: tĩnh điện, rung, lắc...)</p> <p>đ) Vật liệu không tương thích</p> <p>e) Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy.</p>
11	Thông tin về độc học	<p>Mô tả chính xác, đầy đủ các tác hại đến sinh thái khác nhau và cơ sở dữ liệu sẵn có sử dụng để nhận biết các tác hại đó, bao gồm:</p> <p>a) Thông tin về các đường phơi nhiễm khác nhau (ví dụ: đường thờ, tiêu hóa, tiếp xúc mắt/da)</p> <p>b) Các triệu chứng liên quan đến tính độc hại của hóa chất và độc sinh thái</p> <p>c) Tác hại tức thì, tác hại lâu dài và những ảnh hưởng mãn tính do phơi nhiễm ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>d) Liệt kê những thông số về độc tính (ước tính mức độ độc cấp tính)</p>
12	Thông tin về sinh thái	<p>a) Độc môi trường (nước và trên cạn)</p> <p>b) Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy</p> <p>c) Khả năng tích lũy sinh học</p>

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
		d) Độ linh động trong đất đ) Các tác hại khác
13	Thông tin về thải bỏ	Mô tả các loại chất thải và các thông tin xử lý an toàn, các biện pháp thải bỏ, có tính đến bao bì nhiễm độc
14	Thông tin khi vận chuyển	a) Số hiệu UN b) Tên phương tiện vận chuyển đường biển c) Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển d) Quy cách đóng gói (nếu có) đ) Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương) e) Vận chuyển trong tàu lớn g) Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.
15	Thông tin về pháp luật	Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất
16	Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất	

Các yêu cầu bắt buộc và thông tin trên đây có thể được thay đổi thứ tự và trình bày theo các hình thức khác nhau

2. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001172)

a) Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương để giải quyết.

* **Bước 2:** Xử lý hồ sơ:

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- *Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ:* Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương Long An thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- *Trường hợp cơ sở sản xuất hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **12 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

- *Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức, cá nhân để lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất. Trong thời hạn **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về

việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hóa chất để phối hợp quản lý.

- *Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận:* Sở Công Thương Long An phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

*** Bước 3:** Trả kết quả:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (*nếu có*).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (*hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện*).

*** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

(2) - Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp;

(3) - Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất đối với các nội dung điều chỉnh;

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

- **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (mẫu 01c Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾

Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính tại:, Điện thoại:Fax

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:....., Điện thoại: Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do
 cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số.....⁽³⁾ ngày.... tháng....năm.....,

Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:.....⁽⁴⁾

Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:.....⁽⁵⁾

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁶⁾

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (3): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh;
- (4): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;
- (5): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;
- (6): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001175)

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương để giải quyết.

* Bước 2: Xử lý hồ sơ

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Long An kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất (nếu có).

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương Long An phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

* Bước 3: Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện).

* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

(2) - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân;

(3) - Phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tình.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (*theo mẫu 01b Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP*);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

*** Điều kiện sản xuất**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

- Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾ Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:.....⁽¹⁾.....

Địa chỉ trụ sở chính :Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:.....Điện thoại:Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số⁽³⁾ ngày.....tháng.....năm.....,

Giải trình lý do đề nghị cấp lại:.....⁽⁴⁾

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:⁽⁵⁾

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;
- (3): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại;
- (4): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);
- (5): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.002758)

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương Long An để giải quyết.

* Bước 2: Xử lý hồ sơ

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- *Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ:* Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương Long An thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- *Trường hợp cơ sở kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **12 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

- *Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức, cá nhân để lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất. Trong thời hạn **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định số

113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất để phối hợp quản lý.

- *Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận:* Sở Công Thương Long An phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

*** Bước 3: Trả kết quả**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện).

*** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;

(2) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

(3) - Bản kê khai về từng địa điểm kinh doanh;

(4) - Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;

(5) - Bản sao văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa

cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng bắt buộc phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

(6) - Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của từng địa điểm kinh doanh, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất;

(7) - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho chứa hoặc Hợp đồng thuê kho đối với trường hợp thuê kho lưu trữ hoặc Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa chất trong trường hợp sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất;

(8) - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng địa điểm kinh doanh hóa chất;

(9) - Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất;

(10) - Bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

(11) - Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh theo quy định.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

- **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (theo mẫu 01a quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- Bản kê khai thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở kinh doanh hóa chất (theo mẫu 01g quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- Thông tin Phiếu an toàn hóa chất (theo hướng dẫn tại Phụ lục 9 của Thông tư 32/2017/TT-BCT);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện kinh doanh**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

Tổ chức, cá nhân kinh doanh các hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được quy định tại Điều 8 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ _____ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ⁽²⁾ Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính:, Điện thoại: Fax:

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ngày tháng năm ...do cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, gồm:

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần ⁽³⁾				Khối lượng ⁽⁴⁾	Đơn vị tính ⁽⁵⁾	Ghi chú
		Tên hóa học	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng			
1	VD:	Axeton	67-64-1	C ₃ H ₆ O	30%	100	Tấn/năm	
	ABC	Toluen	108-88-3	C ₇ H ₈	20%			
2								
n								

..... ⁽¹⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm ⁽¹⁾..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ⁽¹⁾..... gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

..... ⁽⁶⁾.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân;
- (3): Chi kê khai các thành phần là chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Phụ lục I của Nghị định số /.../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- (4): Kê khai khối lượng hóa chất sản xuất, kinh doanh tối đa trong một năm;
- (5): Đơn vị đo khối lượng trên đơn vị thời gian là một năm;
- (6): Tên các giấy tờ kèm theo.

Tên tổ chức, cá nhân⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾

Long An, ngày tháng năm

**BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ KỸ THUẬT,
TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN CỦA
CƠ SỞ KINH DOANH HÓA CHẤT**

STT	Tên các thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất	Thời hạn hiệu chuẩn, kiểm định
1							
2							
n							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy phép;
- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh giấy phép;

Phụ lục 9
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
1	Mã sản phẩm/hóa chất/nhà cung cấp	a) Mã phân loại sản phẩm theo GHS b) Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại c) Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng: - Ghi ngắn gọn mục đích sử dụng- ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC d) Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại.. đ) Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp
2	Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất	a) Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...) b) Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..). c) Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)
3	Thông tin về thành phần các chất	Đơn chất a) Nhận dạng hóa chất; b) Tên thông thường c) Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại d) Tạp chất và chất ổn định có ảnh hưởng đến việc phân loại hóa chất Hỗn hợp chất Nhận dạng hóa chất, nồng độ, phạm vi nồng độ trong khoảng xác định của tất cả các chất độc hại trên ngưỡng quy định Ghi chú: Các quy định pháp lý về CBI sẽ được ưu tiên khi liệt kê thành phần các chất
4	Biện pháp sơ cứu về y tế	a) Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm (Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt (bị văng, dây vào mắt): Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da); Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí) b) Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này c) Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết
5	Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn	a) Các phương tiện chữa cháy thích hợp b) Các chất độc được sinh ra khi bị cháy (khí độc....) c) Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy
6	Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố	a) Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố b) Các cảnh báo về môi trường c) Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố
7	Yêu cầu về sử dụng, bảo quản	a) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (ví dụ: thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
		<p>dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)</p> <p>b) Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (ví dụ: nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)</p>
8	Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân	<p>a) Các thông số kiểm soát (ví dụ: ngưỡng giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp, ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học)</p> <p>b) Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp</p> <p>c) Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân</p>
9	Đặc tính lý, hóa của hóa chất	<p>a) Trạng thái vật lý</p> <p>b) Điểm sôi (°C)</p> <p>c) Màu sắc</p> <p>d) Điểm nóng chảy (°C)</p> <p>đ) Mùi đặc trưng</p> <p>e) Điểm cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định</p> <p>g) Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>h) Nhiệt độ tự cháy (°C)</p> <p>i) Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn</p> <p>k) Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>l) Độ hòa tan trong nước</p> <p>m) Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)</p> <p>n) Độ PH</p> <p>o) Tỷ lệ hóa hơi</p> <p>p) Khối lượng riêng (kg/m³)</p> <p>q) Các tính chất khác nếu có</p>
10	Mức ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất	<p>a) Khả năng phản ứng.</p> <p>b) Tính ổn định</p> <p>c) Phản ứng nguy hiểm (ví dụ: ăn mòn, cháy nổ...)</p> <p>d) Các điều kiện cần tránh (ví dụ: tĩnh điện, rung, lắc...)</p> <p>đ) Vật liệu không tương thích</p> <p>e) Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy.</p>
11	Thông tin về độc học	<p>Mô tả chính xác, đầy đủ các tác hại đến sinh thái khác nhau và cơ sở dữ liệu sẵn có sử dụng để nhận biết các tác hại đó, bao gồm:</p> <p>a) Thông tin về các đường phơi nhiễm khác nhau (ví dụ: đường thờ, tiêu hóa, tiếp xúc mắt/da)</p> <p>b) Các triệu chứng liên quan đến tính độc hại của hóa chất và độc sinh thái</p> <p>c) Tác hại tức thì, tác hại lâu dài và những ảnh hưởng mãn tính do phơi nhiễm ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>d) Liệt kê những thông số về độc tính (ước tính mức độ độc cấp tính)</p>
12	Thông tin về sinh thái	<p>a) Độc môi trường (nước và trên cạn)</p> <p>b) Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy</p> <p>c) Khả năng tích lũy sinh học</p>

ST T	Yêu cầu bắt buộc	Thông tin tối thiểu trên MSDS
		d) Độ linh động trong đất đ) Các tác hại khác
13	Thông tin về thải bỏ	Mô tả các loại chất thải và các thông tin xử lý an toàn, các biện pháp thải bỏ, có tính đến bao bì nhiễm độc
14	Thông tin khi vận chuyển	a) Số hiệu UN b) Tên phương tiện vận chuyển đường biển c) Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển d) Quy cách đóng gói (nếu có) đ) Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương) e) Vận chuyển trong tàu lớn g) Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.
15	Thông tin về pháp luật	Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất
16	Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất	

Các yêu cầu bắt buộc và thông tin trên đây có thể được thay đổi thứ tự và trình bày theo các hình thức khác nhau

5. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.000652)

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất kinh doanh: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương Long An để giải quyết.

* Bước 2: Xử lý hồ sơ:

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- *Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ:* Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương Long An thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

- *Trường hợp cơ sở kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **12 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

- *Trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính:* Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 7 Điều 10 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), Sở Công Thương Long An có trách nhiệm gửi bản sao hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của tổ chức, cá nhân để lấy ý kiến của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất. Trong thời hạn **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất có trách nhiệm kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số

113/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). Sở Công Thương Long An có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương địa phương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất về việc đã đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh hóa chất để phối hợp quản lý.

- *Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận*: Sở Công Thương Long An phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

*** Bước 3: Trả kết quả:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan *(nếu có)*.

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả *(hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện)*.

*** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

(2) - Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp;

(3) - Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh;

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

- **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp ((mẫu 01c Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

Điều kiện kinh doanh

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận có thay đổi địa điểm cơ sở kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất kinh doanh.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾

Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

**Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất,
 kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:..... ⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính tại:, Điện thoại:Fax

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:....., Điện thoại: Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số do
 cấp ngày tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện
 kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
 số.....⁽³⁾ ngày.... tháng....năm.....,

Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:.....⁽⁴⁾

Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:.....⁽⁵⁾

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định
 số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và
 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày
 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng
 dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu
 trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:.....⁽⁶⁾

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất,
 kinh doanh hóa chất;

- (2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ
 điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- (3): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều

chính;

- (4): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;

- (5): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;

- (6): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.

6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001161)

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Công Thương để giải quyết.

*** Bước 2:** Xử lý hồ sơ

Bộ phận chuyên môn thuộc Sở Công Thương xem xét tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ.

- Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Long An kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh (nếu có).

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

*** Bước 3:** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (*nếu có*).

Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An nhận kết quả (*hoặc yêu cầu Trung tâm chuyển kết quả qua bưu điện*).

*** Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc đăng ký trực tuyến.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là

bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

(2) - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân;

(3) - Phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

g) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

i) Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (*theo mẫu 01b Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 82/2022/NĐ-CP*);;

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

Điều kiện kinh doanh:

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho

của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*** Điều kiện riêng**

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.

Tên tổ chức, cá nhân ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾ Long An, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp

Kính gửi: Sở Công Thương Long An

Tên tổ chức/cá nhân:.....⁽¹⁾.....

Địa chỉ trụ sở chính :Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:.....Điện thoại:Fax:.....

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh sốdo cấp ngày
..... tháng năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh
doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số
.....⁽³⁾ ngày.....tháng.....năm.....,

Giải trình lý do đề nghị cấp lại:.....⁽⁴⁾

.....⁽¹⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị
định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP
ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....⁽¹⁾ gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:⁽⁵⁾

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất,
kinh doanh hóa chất;
- (2): Ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký lại cấp giấy chứng nhận;
- (3): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị
cấp lại;
- (4): Thông tin giải trình đề nghị cấp lại, bao gồm các thông tin sửa đổi (nếu có);
- (5): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.